

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
Trình độ đào tạo:	Đại học
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Văn bằng:	Cử nhân
Khóa đào tạo:	Khóa 22 (2026 - 2030)
Tổng số tín chỉ tích lũy toàn khoá:	122

Các học phần () không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập*

HỌC KỲ 1: 14 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 0)				
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết
Học phần bắt buộc		14		
TA70313	Tiếng Anh 1	3	45	45
QT70002	Kinh tế học	3	45	45
QT70003	Nguyên lý Quản trị	3	45	45
QT70004	Nguyên lý Marketing	3	45	45
LG70001	Nhập môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	2	30	30
CB70411	Bồi lợi *	1	30	0
HỌC KỲ 2: 19 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 5)				
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết
Học phần bắt buộc		14		
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45
TA70314	Tiếng Anh 2	3	45	45
CB70201	Toán kinh tế	3	45	45
LG70003	Quản trị logistics	2	30	30
KT70101	Nguyên lý kế toán	3	45	45

TH70001	Tin học 1*	2	45	15
CB70401	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 *	3	45	45
CB70402	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 *	2	30	30
CB70403	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 *	1	30	0
CB70404	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 *	2	60	0
Học phần tự chọn		5		
Học phần Cơ sở ngành (Chọn 1 trong 2		3		
QT71002	Hành vi tổ chức	3	45	45
QT71001	Trách nhiệm xã hội	3	45	45
Học phần kỹ năng (chọn 1 trong 2 học		2		
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng mối quan hệ	2	30	30
CB70306	Kỹ năng Đàm phán, thương lượng	2	30	30
Giáo dục thể chất (Chọn 1 trong 4 học				
CB71412	Bóng đá *	1	30	0
CB71403	Bóng chuyền *	1	30	0
CB71404	Cầu lông *	1	30	0
CB71410	Pickleball *	1	30	0
HỌC KỲ 3: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 18, tự chọn:				
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết
Học phần bắt buộc		18		
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30
CB70205	Thống kê ứng dụng	3	45	45

TA70315	Tiếng Anh 3	3	45	45
CB70206	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	30
QT70010	Quản trị tài chính	3	60	30
QT70009	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	45
TH70002	Tin học 2*	2	60	0
Học phần tự chọn		2		
Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn		2		
CB71101	Môi trường và PTBV	2	30	30
CB71104	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	2	30	30
Giáo dục thể chất (Chọn 1 trong 3 học				
CB71413	Fitness *	1	30	0
CB71407	Bóng rổ *	1	30	0
CB71414	Võ thuật *	1	30	0
HỌC KỲ 4: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn:				
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết
Học phần bắt buộc		14		
CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30
QT70005	Pháp luật về kinh doanh	3	45	45
QT70006	Phân tích định lượng trong kinh tế	2	45	15
TC71205	Thanh toán quốc tế	2	30	30
LG70002	E-logistics	2	30	30
LG70004	Quản trị chiến lược Logistics	3	45	45

TA70316	Tiếng Anh định hướng chứng chỉ quốc tế*	9	135	135
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 3 học		6		
LG71001	Địa lý vận tải	3	45	45
LG71002	Tổ chức khai thác ga, cảng	3	45	45
LG71003	Phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng	3	45	45
HỌC KỲ 5: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 20, tự chọn:				
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết
Học phần bắt buộc		20		
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30
QT70013	Quản trị vận hành	3	60	30
LG70005	Quản trị trung tâm phân phối	2	30	30
LG70007	Kinh tế vận tải & Logistics	3	60	30
LG70009	Vận tải đa phương thức	3	45	45
LG70006	Quản trị dự án Logistics và chuỗi cung ứng	3	60	30
QT70039	Quản trị chất lượng	2	30	30
QT70038	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	30	30
HỌC KỲ 6: 19 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 8, tự chọn: 11)				
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết
Học phần bắt buộc		8		
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30

LG70010	Kho bãi & Xử lý vật liệu (quản lý kho hàng)	3	45	45
LG70011	Logistics quốc tế	3	45	45
Học phần tự chọn (Chọn 4 trong 7 học		11		
LG71004	Quản trị mua hàng	3	60	30
QT71011	Nghiệp vụ hải quan	3	60	30
QT71012	Nghiệp vụ ngoại thương	3	60	30
LG71005	Bảo hiểm vận tải	3	60	30
QT71050	Khởi sự doanh nghiệp	3	60	30
QT71049	Quản trị rủi ro	2	30	30
LG71007	Kinh doanh quốc tế	2	30	30
HỌC KỲ 7: 4 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 4, tự chọn: 0)				
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết
Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt		4		
LG70012	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0
HỌC KỲ 8: 6 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 0, tự chọn: 06)				
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết
Khóa luận tốt nghiệp		6		
LG70017	Khóa luận tốt nghiệp	6	90	0
Học phần thay thế khóa luận tốt		6		
LG70018	Chuyên đề tốt nghiệp	3	45	45
LG70019	Quản trị đổi mới trong kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng	3	45	45

ing

Tiết thực hành	
0	
0	
0	
0	
0	
30	
Tiết thực hành	
0	
0	
0	
0	
0	

30
0
0
30
60
0
0
0
30
30
30
30
Tiết thực hành
0
0
0

0
0
30
0
60
0
0
30
30
30
Tiết thực hành
0
0
30
0
0
0

0
0
0
0
Tiết thực hành
0
30
0
30
0
30
0
0
Tiết thực hành
0

0
0
30
30
30
30
30
0
0
Tiết thực hành
0
Tiết thực hành
0
0
0